TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ T
TỈNH TN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày 18 /7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT
TỈNH TN

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Nhàn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà **Đỗ Thị Mỹ Hạnh.**

2- Ông **Trần văn Thạch.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Xuân Lai ,** Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018,theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **TMD,** sinh năm 1978 tại tỉnh TN; Nơi cư trú: Ấp LT, xã LTB, huyện HT, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính : Nam: Quốc tịch: Việt Nam; Con ông TMĐ (Chết) và bà NTS (Chết); Có vợ là DTBP, sinh năm 1984 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2018 cho đến nay.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

2- Họ và tên: NVH (Tên gọi khác: Xệ), sinh năm 1974 tại tỉnh TN; Nơi cư trú: Ấp LĐ, xã LTB, huyện HT, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông

NVT, sinh năm 1933 và bà ĐTH, sinh năm 1934; Có vợ là BTT, sinh năm 1975 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2018 cho đến nay.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

3- Họ và tên: NTHN, sinh năm: 1974 tại tỉnh TN; Nơi cư trú: Ấp LH, xã TT, huyện HT, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông NVCh (Chết) và bà NTT, sinh năm: 1939; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1999.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2018 cho đến nay.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

4- Họ và tên: NVT sinh năm: 1977 tại tỉnh TN; Hộ khẩu thường trú: Ấp Đồng Kèn 2, xã Tân T, huyện TC, tỉnh TN; Tạm trú: Nhà trọ Bin Bin, ấp LĐ, xã LTB, huyện HT, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông NVB, sinh năm 1954 và bà LTN, sinh năm 1956; Có vợ là Nguyễn Thị Bích Liên, sinh năm 1980 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2008.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2018 cho đến nay.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

5- Họ và tên: NLN (Tên gọi khác: Mon), sinh năm: 1990 tại tỉnh TN; Nơi cư trú: Ấp LĐ, xã LTB, huyện HT, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông NVD, sinh năm 1963 và bà LTH, sinh năm 1964; Vợ con chưa có.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2018 cho đến nay.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

6- Họ và tên: NPN sinh năm: 1991 tại tỉnh TN; Nơi cư trú: Ấp TL, xã TT, huyện HT, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông NPT, sinh năm 1970 và bà MTD, sinh năm 1972; Có vợ là PTTD, sinh năm 1993 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2018 cho đến nay.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

7- Họ và tên: NTS, sinh năm: 1997 tại tỉnh TN; Nơi cư trú: Ấp LTh, xã LTB, huyện HT, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông NTT, sinh năm 1975 và bà NTTT, sinh năm 1978; Có vợ là LTTh, sinh năm 1998 và chưa có con.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2018 cho đến nay.

- Tiền án, tiền sự: không có.

Tất cả 7 bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/3/2018, TMD đem theo số tiền 5.000.000 đồng đến khu vực đương đất thuộc ấp Trường Phước, xã TT, huyện HT, tỉnh TN để đánh bạc. Tại đây D mượn bộ lắc tài xỉu của Đức (Không rõ họ và địa chỉ) để làm cái lắc tài xỉu cho NVH, NTHN, NVT, NLN, NPN, NTS tham gia đặt cược được thua bằng tiền. D sử dụng bộ dụng cụ lắc gồm có: Một nắp nhựa hình trụ bên trong có 03 hột xí ngầu, mỗi hột có 06 mặt, trên mỗi mặt có các chấm tròn từ 1 đến 6, bên trên là một chén sành màu trắng để đậy khi lắc. Sau khi D lắc xong thì những người tham gia tiến hành đặt cược gồm có bên "Tài" và bên "Xỉu". Nếu tổng số nút trên 03 hột xí ngầu nhỏ hơn hoặc bằng 10 thì bên "Xỉu" thắng, còn lớn hơn 10 thì bên "Tài" thắng. Nếu số nút trên 03 hột xí ngầu giống nhau là "Bảo" và tổng số nút lớn hơn 10 là "Bão tài" thì nhà cái hòa với những người đặt tài, thắng những người đặt xỉu và ngược lại.

D quy định cho những người đặt cược đặt thấp nhất 10.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng và tổng số tiền trên chiếu bạc cao nhất không quá 300.000 đồng. D tiến hành lắc tài xỉu cho H, Nh, T, Nguyên, N, S tham gia đặt cược từ 20 – 30 ván, D thắng được 1.250.000 đồng thì bị bắt quả tang. Thu giữ bộ lắc tài xỉu và tiền Việt nam trên người D là 6.250.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Thu tiền Việt Nam trên người các đối tượng đặt cược gồm: T 600.000 đồng, S 8.770.000 đồng, H 1.250.000 đồng, Ng4.000.000 đồng, Nh 600.000 đồng, N 700.000 đồng.

Kết quả điều tra đã chứng minh được như sau:

1. NVT đem theo 750.000 đồng, đặt cược 03 ván, mỗi ván 50.000 đồng, kết quả thua 150.000 đồng thì bị bắt giữ, thu trên người 600.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc.

2. NTS đem theo 9.040.000 đồng và dùng 1.040.000 đồng để đánh bạc, đặt cược 03 ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, kết quả thua 200.000 đồng, ván cuối đặt 70.000 đồng chưa thắng thua thì bị bắt giữ, thu trên người 8.770.000 đồng.

3. NVH đem theo 1.150.000 đồng, đặt cược 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng, kết quả thắng 100.000 đồng, ván thứ 03 đặt 100.000 đồng chưa thắng thua thì bị bắt giữ, thu trên người 1.250.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc.

4. NLN đem theo 4.400.000 đồng, cho bạn mượn 100.000 đồng và dùng 300.000 đồng để đánh bạc, đặt cược 08 ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, kết quả thua hết 300.000 đồng thì bị bắt giữ, thu trên người 4.000.000 đồng.

5. NTHN đem theo 900.000 đồng, đặt cược 04 ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, kết quả thua 300.000 đồng thì bị bắt giữ, thu trên người 600.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc.

6. NPN đem theo 1.000.000 đồng, đặt cược 05 ván, mỗi ván 100.000 đồng, kết quả thua 300.000 đồng thì bị bắt giữ, thu trên người 700.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKSND-HT ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh TN đã truy tố các bị cáo TMD, NVH, NTHN, NVT, NLN, NPN, NTS về tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh TN giữ Ngquan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo TMD, NVH, NTHN, NVT, NLN, NPN, NTS phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự; Điều 36; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015:

+ Xử phạt bị cáo TMD từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo NVH từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo NTHN từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo NVT từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo NLN từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ

+ Xử phạt bị cáo NPN từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ,

+ Xử phạt bị cáo NTS từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 3, Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015:

+ Phạt bổ sung bị cáo D từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Phạt bổ sung các bị cáo H, S, N, Nh, T, Ngmỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo TMD, NVH, NTHN, NVT, NLN, NPN, NTS không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện HT, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được, cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có cơ sở xác định:

Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 09/3/2018, TMD làm cái lắc tài xỉu cho NVH, NTS, NPN, NTHN, NVT, NLN tham gia đặt cược thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 10.170.000 đồng.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng. Các bị cáo biết rõ đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền đều bị Nhà nước nghiêm cấm, là Ngnhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng do hám lợi, bất chấp pháp luật các bị cáo đánh bạc với số tiền 10.170.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện HT truy tố các bị cáo là đúng pháp luật.

Bị cáo D đem theo 5.000.000 đồng để làm cái lắc tài xỉu để các bị cáo khác đặt cược nên bị cáo có mức án cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo H đem theo 1.150.000 đồng, S đem theo 1.040.000 đồng, N đem theo 1.000.000 đồng để đánh bạc nên các bị cáo có mức án ngang nhau và cao hơn các bị cáo còn lại.

Các bị cáo Nh đem theo 900.000 đồng, T đem theo 750.000 đồng để đánh bạc nên các bị cáo có mức án ngang nhau và cao hơn bị cáo Nguyên.

Bị cáo Ngđem theo 300.000 đồng nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra..

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà giao cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng bảo đảm tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

Số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.170.000 đồng cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái chén tròn loại bằng sành màu trắng; 01 nắp nhựa hình trụ được quấn băng keo đen; 03 hột xí ngầu hình lục giác màu trắng, trên mỗi mặt có các chấm tròn màu đỏ từ 1 đến 6.

Tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra, bị cáo S khai nhận 8.000.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo là tiền bán vàng để mua đồ dùng trong gia đình và bị cáo Ngkhai nhận 4.000.000 đồng thu giữ trên người là tiền lương của bị cáo không dùng vào việc đánh bạc là có cơ sở chấp nhận nên trả lại cho các bị cáo.

[5] Phạt bổ sung bị cáo D từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng và phạt bổ sung các bị cáo H, S, N, Nh, T, Ngmỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Do có bị cáo thu nhập không đủ chi tiêu trong gia đình, có bị cáo làm thuê, có bị cáo không nghề nghiệp nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố các bị cáo TMD, NVH, NTHN, NVT, NLN, NPN, NTS phạm tội "Đánh bạc".

1.1 Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015:

- Xử phạt bị cáo TMD 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo NVH 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo NTS 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo NPN 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo NTHN 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo NVT 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo NLN 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo TMD, NVH, NVT, NLN, NTS cho Ủy ban nhân dân xã LTB, huyện HT, tỉnh TN để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo NTHN, NPN cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện HT, tỉnh TN để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo TMD, NVH, NTHN, NVT, NLN, NPN, NTS.

1.2 Áp dụng khoản 3, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Phạt bổ sung bị cáo TMD 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu).

- Phạt bổ sung các bị cáo NVH, NTHN, NVT, NLN, NPN, NTS mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu).

2- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

2.1 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.1700.000 đồng (Mười triệu một trăm bảy mươi ngàn), trong đó số tiền của bị cáo D 6.250.000 đồng, số tiền của bị cáo T 600.000 đồng, số tiền của bị cáo S 770.000 đồng, số tiền của bị cáo H 1.250.000 đồng, số tiền của bị cáo Nh 600.000 đồng, số tiền của bị cáo N 700.000 đồng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT, tỉnh TN đang tạm giữ.

2.2 Tịch thu tiêu hủy 01 cái chén tròn loại bằng sành màu trắng; 01 nắp nhựa hình trụ được quấn băng keo đen; 03 hột xí ngầu hình lục giác màu trắng, trên mỗi mặt có các chấm tròn màu đỏ từ 1 đến 6 là các dụng cụ dùng vào việc phạm tội.

2.3 Trả lại cho các bị cáo NTS 8.000.000 đồng (Tám triệu) và bị cáo NLN 4.000.000 đồng (Bốn triệu) nhưng tạm giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT, tỉnh TN tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

3- Án phí:

Các bị cáo TMD, NVH, NTHN, NVT, NLN, NPN, NTS mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN.
- VKSND huyện Hoà T.
- CCTHADS huyện Hoà T.
- Bị cáo.
- THA phạt tù.
- Lưu.

LÂM TẤN NHÀN